

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 97/2021/HS-ST

Ngày: 16-9-2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Trọng Đoàn.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Nguyễn Thị Khuyên - Cán bộ hưu trí.

Ông Nguyễn Ngọc Đông - Phó Chánh thanh tra,  
Sở giáo dục và đào tạo tỉnh Điện Biên.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Lê Tuấn Ngọc - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa:** Bà Thiều Thị Thùy Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 9 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên đã tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 95/2021/TLST-HS ngày 24 tháng 8 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 83/2021/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 8 năm 2021 đối với bị cáo:

**Lường Văn X**, sinh ngày 28/3/2003 tại tỉnh Điện Biên. Nơi cư trú: Bản N, xã B, huyện M, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lường Văn T sinh năm 1976 và bà Lò Thị C sinh năm 1975; bị cáo chưa có vợ con; tiền án: Không, tiền sự: Không; Nhân thân: Chưa bị kết án và chưa bị xử lý vi phạm hành chính. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/2/2021 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Điện Biên cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

*Người bào chữa cho bị cáo Lường Văn X:* Bà Lê Thị D - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên. Có mặt tại phiên tòa.

*Bị hại:* Anh Quàng Văn Q, sinh ngày 28/8/2004. Địa chỉ: Bản N, xã B, huyện M, tỉnh Điện Biên. Vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt.

*Người đại diện hợp pháp cho anh Quàng Văn Q:* Ông Quàng Văn L, sinh năm 1981. Địa chỉ: Bản N, xã B, huyện M, tỉnh Điện Biên. Có mặt tại phiên tòa.

*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại Quàng Văn Q:* Bà Nguyễn Thị Thu H - Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên. Có mặt tại phiên tòa.

*Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

+ Ông Lường Văn T, sinh năm 1976. Địa chỉ: Bản N, xã B, huyện M, tỉnh Điện Biên. Có mặt tại phiên tòa.

+ Anh Lò Văn T, sinh năm 2002. Địa chỉ: Bản N, xã B, huyện M, tỉnh Điện Biên. Vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt.

*Người làm chứng:* Anh Lò Văn M, sinh năm 1985. Địa chỉ: Bản N, xã B, huyện M, tỉnh Điện Biên. Có mặt tại phiên tòa.

*Người giám định:* Ông Hoàng Tiến T và bà Lò Thị Kim T đều là giám định viên pháp y thuộc Trung tâm giám pháp y, Sở y tế tỉnh Điện Biên. Có mặt tại phiên tòa.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 27/02/2021, Lường Văn X cùng Lò Văn D đến nhà Lò Văn M ở cùng Bản N, xã B, huyện M uống rượu, tại đây gồm có X, D, Lò Văn T, Quảng Văn Q, Quảng Văn S và một số thanh niên khác ngồi cùng mâm uống rượu với nhau, một lúc sau X đi ra quán gần nhà M uống nước và đợi D. Khoảng 20 phút sau không thấy D về, X quay lại nhà Móng, đứng ngoài cửa gọi bảo D đi về thì Lò Văn T ra chỗ X nói “*Sao lại gọi nó về?*”, còn Quảng Văn Q ngồi tại mâm cơm nói với ra: “*Tao cay mày lâu lắm rồi*” đồng thời ném chiếc bát ăn cơm về phía X nhưng không trúng. X liền nhặt tấm ván gỗ dựng gần đó cầm giơ lên xông vào định đánh Q, anh M đã kịp thời can ngăn lại. Sau đó, Q và T dùng chân, tay đấm, đá vào người X, M đã can ngăn và kéo X ra, còn những người khác tiếp tục vào uống rượu. Do bị đánh còn âm ức, bức tức X đi bộ về nhà lấy con dao có tổng chiều dài 34cm; cán làm bằng gỗ dài 11,5cm; phần lưỡi kim loại màu đen dài 22,5cm, chỗ rộng nhất 5,8cm, chỗ hẹp nhất 1,5cm; phần sống dao có hình lưỡi cưa, X kẹp con dao vào nách trái phía bên trong áo khoác và đi ra ngoài sau đó dùng tay phải cầm dao giấu sau lưng phía bên trong áo khoác rồi đi bộ theo đường bê tông nội bản mục đích tìm Q và T nếu gặp ai thì sẽ chém người đó. Khoảng 21 giờ 50 phút cùng ngày, khi đi đến ngã ba đường rẽ vào nhà T thì X gặp ông Quảng Văn L (bố đẻ Q) đi ngược chiều, cách khoảng 02m phía sau là Quảng Văn Q, khi X đi qua ông L và đến cách Q khoảng 40cm chệch về phía bên trái, X rút tay phải đang cầm dao giấu trong áo khoác sau lưng giơ lên cao nhằm vào vùng gáy phía sau đầu Q chém mạnh một nhát theo hướng từ trên xuống dưới, từ phải sang trái gây vết thương ở vùng cằm trái, để lại sẹo có kích thước 9,5cm x 0,1cm, tỷ lệ tổn thương cơ thể là 2%. Sau khi bị chém Q bỏ chạy, Quảng Văn L quay lại hỏi X: “*Sao lại đánh nó?*”, X nói: “*Con ông đánh tôi*”, L không nói gì mà chạy đuổi theo Q. Ngay sau đó, Lường Văn T và Lò Thị C là bố, mẹ X đến, bà C giật lấy con dao từ tay X rồi đưa X lên nhà Lò Văn T gần đó. Ngày 28/02/2021, Lường Văn X bị cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M bắt khẩn cấp.

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 48/TgT ngày 09/3/2021 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Điện Biên kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể gây nên cho Quảng Văn Q tại thời điểm giám định là 2% (Hai phần trăm); Dấu vết thương tích để lại trên thân thể Quảng Văn Q phù hợp với đặc điểm và cơ chế hình thành dấu vết thương tích do tác động ngoại lực của vật sắc gây nên.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về vật gây thương tích số 69 ngày 22/3/2021 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Điện Biên kết luận: Con dao gửi

giám định có thể gây nên thương tích cho Quảng Văn Q và phù hợp với đặc điểm cơ chế hình thành dấu vết thương tích do tác động ngoại lực của vật sắc gây nên.

Tại Bản kết luận giám định số 4744/C09-TT3 ngày 30/6/2021 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an kết luận: Trên con dao gửi giám định có bám dính máu người, không phân tích được kiểu gen từ dấu vết máu người này do dấu vết chất lượng kém; Mẫu chất dịch màu nâu thu tại vị trí số 1 và vị trí số 2 tại hiện trường là máu người và đều là máu của Quảng Văn Q.

Tại bản Cáo trạng số 12/CT-VKS-P2 ngày 23/8/2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đã truy tố Lường Văn X để xét xử về tội “*Giết người*” theo quy định tại khoản 2 Điều 123 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ khoản 2 Điều 123 Bộ luật Hình sự, tuyên bố bị cáo Lường Văn X phạm tội “*Giết người*”.

- Áp dụng khoản 2 Điều 123, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 57, Điều 15, Điều 91, Điều 101 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lường Văn X mức án tù 04 (bốn) năm đến 05 (năm) năm tù.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Trong quá trình giải quyết vụ án bị hại và đại diện theo pháp luật của bị hại yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại cho bị hại tổng số tiền là 49.831.000 đồng, gia đình bị cáo đã bồi thường số tiền 29.831.000 đồng và còn phải bồi thường tiếp số tiền 20.000.000 đồng. Tại phiên tòa bị cáo nhất trí bồi thường tiếp số tiền đó cho bị hại nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận thỏa thuận đó của bị cáo và bị hại.

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a, b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đối với mẫu vật gửi giám định và con dao là phương tiện phạm tội cần tịch thu tiêu hủy.

- Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch cho bị cáo Lường Văn X.

Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến khiếu nại gì về quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng và không tranh luận với Luận tội của Kiểm sát viên. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Về trách nhiệm dân sự bị cáo nhất trí bồi thường tiếp cho bị hại số tiền là 20.000.000 đồng.

Người bào chữa cho bị cáo Lường Văn X không có ý kiến tranh luận gì về tội danh, điều luật mà Viện kiểm sát đã truy tố, đồng thời không có khiếu nại gì về các quyết định hành vi tố tụng của người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét việc bị cáo Lường Văn X nhất thời phạm tội, bản thân bị cáo không có ý định tước đi sinh mạng của bị hại. Sau khi

xảy ra sự việc bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và tác động để gia đình bồi thường thiệt hại. Trong vụ án này bị hại cũng có một phần lỗi khi đã đánh bị cáo và đại diện hợp pháp của bị hại cũng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt tù cho bị cáo. Người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 91, Điều 101, Điều 57 Bộ luật hình sự giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Tại phiên tòa sơ thẩm, người đại diện hợp pháp của bị hại Quảng Văn Q là ông Quảng Văn L và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại không có ý kiến thiếu nại gì về các quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan người tiến hành tố tụng cũng như không có ý kiến tranh luận gì về tội danh, điều luật mà Viện kiểm sát đã truy tố. Đồng thời ông Quảng Văn L đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và yêu cầu bị cáo phải bồi thường tiếp cho bị hại số tiền 20.000.000 đồng do sức khỏe của Quảng Văn Q bị xâm hại.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

**[1] Về hành vi phạm tội của bị cáo:** Tại phiên tòa, bị cáo Lương Văn X khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản cáo trạng đã truy tố, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, hành vi phạm tội của bị cáo được thể hiện:

Khoảng 21 giờ 50 phút ngày 27/02/2021, tại đoạn đường bê tông thuộc Bản N, xã B, huyện M, tỉnh Điện Biên, do bức xúc, bức tức về việc bị Quảng Văn Q và Lò Văn T đánh, Lương Văn X đã dùng dao (loại dao thái đầu bằng) có chiều dài cả cán dao là 34 cm trong đó phần cán dao bằng gỗ tròn dài 11,5 cm đường kính 2,5 cm, phần lưỡi dao làm bằng kim loại dài 22,5 cm bản dao chỗ rộng nhất 5,8 cm, chỗ hẹp nhất 1,5 cm, sống dao hình răng cưa dày 0,2 cm, lưỡi dao sắc chém mạnh một nhát theo chiều hướng từ trên xuống dưới từ phải sang trái nhằm vào vùng phía sau đầu của bị hại Quảng Văn Q nhằm tước đoạt tính mạng của Quảng Văn Q. Do bị hại Quảng Văn Q được đưa đi cấp cứu kịp thời nên chỉ gây tổn hại cho sức khỏe của Q 2%, việc Q không chết là nằm ngoài ý thức chủ quan của bị cáo. Hành vi của bị cáo Lương Văn X là nguy hiểm cho xã hội.

Lời khai của bị cáo, bị hại, người làm chứng phù hợp với kết luận giám định số 4744/ C09- TT3 ngày 30/6/2021 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an, bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 48/TgT ngày 09/3/2021 và kết luận giám định pháp y về vật gây thương tích số 69 ngày 22/3/2021 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Điện Biên, phù hợp với biên bản thực nghiệm điều tra, nhận dạng vật chứng và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận hành vi đó của bị cáo Lương Văn X đã phạm tội “*Giết người*” theo quy định tại khoản 2 Điều 123 Bộ luật Hình sự. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sống, sức khỏe của bị hại, làm mất trật tự an toàn xã hội nên cần phải bị xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên truy tố bị cáo Lương Văn X để xét xử tội

“Giết người” theo quy định tại khoản 2 Điều 123 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, có căn cứ pháp luật, bị cáo không bị oan sai.

*Về tình tiết định khung hình phạt:* Giữa bị cáo Lương Văn X và bị hại Quảng Văn Q đều là người quen biết nhau trong lúc tranh cãi bị hại đã dùng chân tay đánh vào người bị cáo làm cho bị cáo bức xúc và đã dùng dao là hung khí nguy hiểm chém vào đầu của bị hại. Hành vi đó của bị cáo Lương Văn X đã vi phạm tình tiết định khung quy định tại khoản 2 Điều 123 Bộ luật Hình sự.

**[2]** *Về các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:*

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và đã tác động để gia đình bồi thường thiệt hại cho bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại cũng đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Ngoài lần phạm tội này bị cáo chưa bị xét xử về tội danh nào khác chưa bị xử lý hành chính, mặt khác hậu quả chết người chưa xảy ra do bị hại được đưa đi cấp cứu kịp thời và chỉ bị thương tích 2% sức khỏe nên bị cáo được xem xét áp dụng Điều 15, Điều 57 Bộ luật Hình sự. Thời điểm bị cáo thực hiện hành vi phạm tội chưa đủ 18 tuổi nên được áp dụng Điều 91, Điều 101 Bộ luật hình sự khi quyết định hình phạt. Tuy nhiên vẫn cần xử phạt tù có thời hạn đối với bị cáo, mức hình phạt đối với bị cáo mà Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử sẽ xem xét khi quyết định.

Người bào chữa cho bị cáo đề nghị áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và các Điều 15, Điều 91, Điều 101 Bộ luật Hình sự để quyết định hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ để chấp nhận. Tuy nhiên vẫn cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để cải tạo giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội

**[3]** *Về hình phạt bổ sung:* Ngoài hình phạt chính, theo quy định tại khoản 3 Điều 123 Bộ luật Hình sự quy định: “*Người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ một năm đến năm năm, phạt quản chế hoặc cấm cư trú từ một năm đến năm năm*”; tại khoản 6 Điều 91 Bộ luật Hình sự quy định: “... *Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với người dưới 18 tuổi.*”. Do nghề nghiệp của bị cáo là lao động tự do không có thu nhập ổn định và thời điểm phạm tội dưới 18 tuổi nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

**[4]** *Về trách nhiệm dân sự:* Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm đại diện hợp pháp của bị hại và bị cáo đã thỏa thuận: Bị cáo phải bồi thường cho bị hại tổng số tiền là 49.831.000 đồng, trong đó bao gồm tiền viện phí số tiền là 9.831.000 đồng và 40.000.000 đồng tiền bù đắp tổn thất về tinh thần. Hiện bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại số tiền là 29.831.000 đồng, số tiền còn lại bị cáo phải bồi thường cho bị hại là 20.000.000 đồng. Căn cứ quy định tại Điều 48 Bộ luật Hình sự, các Điều 584, 585, 591, 593 Bộ luật Dân sự, Hội đồng xét xử quyết định cần chấp nhận sự tự nguyện bồi thường đó của bị cáo

và gia đình bị hại. Do đó cần buộc bị cáo phải bồi thường tiếp cho bị hại Quảng Văn Q số tiền là 20.000.000 đồng.

[5] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Điện Biên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[6] *Về vật chứng vụ án:* Căn cứ theo quy định tại Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đối với mẫu vật giám định và con dao có cán bằng gỗ là phương tiện phạm tội cần tịch thu tiêu hủy.

[7] *Về án phí:* Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, do bị cáo Lương Văn X là người đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn nên cần miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch cho bị cáo.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 2 Điều 123 Bộ luật Hình sự;

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lương Văn X (Tên gọi khác: Không) phạm tội “*Giết người*”.

2. Về hình phạt: Áp dụng khoản 2 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 15, Điều 57, Điều 91, Điều 101 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lương Văn X 04 (Bốn) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 28/02/2021.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 591, Điều 593, Điều 468 Bộ luật Dân sự, buộc bị cáo Lương Văn X phải bồi thường tiếp cho bị hại anh Quảng Văn Q số tiền là 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng chẵn).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo chậm trả số tiền đó thì bị cáo phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

*Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

**4. Về xử lý vật chứng:** Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy 01 (Một) gói niêm phong màu vàng được dán kín các mép bằng băng dính nilon màu trắng một mặt ghi: Mẫu vật hoàn lại sau giám định theo kết luận số 4744/C09-TT3 ngày 30/6/2021 của Viện Khoa học hình sự - Bộ Công an và có các chữ ký của Vàng A C, Lê Thị Thu H đồng thời đóng 04 dấu tròn đỏ của Viện Khoa học hình sự - Bộ Công an. *(Theo Biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Điện Biên và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên ngày 23/8/2021).*

**5. Về án phí:** Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch cho bị cáo Lường Văn X.

**6. Về quyền kháng cáo đối với bản án:** Căn cứ các Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo bản án; người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án hoặc quyết định liên quan đến quyền và nghĩa vụ của mình lên Tòa án nhân dân Cấp cao tại Hà Nội trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (Ngày 16/9/2021).

Bị hại có quyền kháng cáo bản án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo phần bản án hoặc quyết định liên quan đến mình lên Tòa án nhân dân Cấp cao tại Hà Nội từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

**Nơi nhận:**

- Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên;
- Công an tỉnh Điện Biên;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Điện Biên;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên;
- Ủy ban nhân dân xã B, huyện M, tỉnh Điện Biên (Thông báo);
- Phòng HC Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- Bị cáo, bị hại;
- Người đại diện hợp pháp của bị hại;
- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại;
- Người bào chữa;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

*(Đã ký)*

**Nguyễn Trọng Đoàn**